

Đầu năm mới, ôn i nh ng trang s cũ đ đ nh h ng t ng lai



Đó là i t t n c a Ngô Thì Nhám (1746-1803) - c u Lái b Tá Thá lang trào vua Quang Trung đá đáp iá câu đái đáy kiêu căng tá đác cáa Đáng Trán Tháng (1759-1816) sau khi ông ta phá tá vua Gia Long giành đác c quyán lác: “Ai công háu? Ai khanh táng? Trong trán ai, ai đá biát ai?”

Cá hai là nháng nhán sĩ nái tiáng đát Bác, cùng sinh quán ở Hà Đông... Song vì hoàn cánh đát ná c nhiáu nháng trong thái Lê mác do nán Nam Bác phân tranh, nên chí háng khác nhau. Lúc báy giá, Đáng Ngoài có triáu đánh nhà Lê, nháng chá là há vá, mái quyán bánh nám trong tay chúa Tránh. Còn Đáng Trong thuác chúa Nguyán đã táng bác tán xuáng pháng Nam, má ráng bá cái đán tán mũi Cà Mau. Đán năm 1768, cuác Nam tián chám đát... Nháng chánh quyán trung áng ở Thuán Hóa bát đáu suy sáp do Tráng Phúc Loan láng quyán, tá chác buôn quan bán chác khián nhán dân thán oán. Nhân cá hái đó, Tránh Sâm cho quân tán đánh Phú Xuân, chúa Nguyán Phúc Thuán cùng thân quyán phái bá cháy vào Đáng Nai. Trong cánh đát ná c loán lác, anh em Nguyán Huá phát cá khái nghĩa ở Tây Sơn (Bình Đánh). Họ truy kích quân chúa Nguyán đán tán Hà Tiên. Sau đó, Nguyán Huá tán quân ra Bác vái danh nghĩa “phá Lê đát Tránh”. Chiám đác thành Thăng Long, đát xong Tránh Khái, ông đem sá đánh, đán trá iá vua Lê, đác vua Hián Tông nhán làm phá má, kát duyên vái công chúa Ngác Hán. Ông nhán tác phong Nguyên Sáy Uy Quác Công và trá vá Phú Xuân. Ba năm sau, Thanh triáu pháng Bác tháy ná c Nam có bián đáng lián đáa quân xâm chiám. Nguyán Huá phái chuyán quân thán tác ra Bác, đánh tan quân Thanh vái chián tháng láy láng ở gò Đáng Đa.

Ngô Thì Nhám, måt cåu thån nhá Lê đã ra giúp Nguyån Huå vào thåi điåm nåy. Còn Đång Trån Thång bå vào Nam, theo chúa Nguyån. Khi vua Gia Long thång nhåt sån hà (1802). Ngô Thì Nhám phåi đån trình điån kå chiån thång, Đång Trån Thång tång biåt tiång ông vẫn hay chåt tåt låi có måi hiåm khích våi ông håi thuå hàn vi, nên ra câu đåi råt khó nhå kå trên nhåm hå nhåc ngåi đång hång nay đã thåt thå. Câu đåi chå gåm 13 chå nhång có đån năm chå “ai” ý nghĩa khác nhau. Song ông ung dung đåi låi ngay: “Thå Chiån quåc, thå Xuân thu. Gåp thåi thå, thå thåi phåi thå”

Hai câu đåi nåi tiång trên đã đi vào låch så. Ngoài giá trå văn håc, đåi nhau thåt chånh cå ý lån låi... nó còn thâm thúy vå måt đåi nhån xå thå, vå nhån cách con ngåi đå håu thå “ôn cå tri tâm” hoåc “luån cå suy kim”. Tình thå đåt nåc vào thåi đó cũng lâm vào cånh chiån tranh triån miån, tranh bá tranh hùng nhå thåi Xuân thu, Chiån quåc bên Tàu. Vì thå công håu khanh tång đåy råy trong xã håi, cång thêm nån buồn quan bán chåc nên có câu ca dao:

*“Måi quan thì đång tåc Håu.
Năm quan tåc Bá, ai håu kém ai?”*

Công håu khanh tång trong thåi chinh chiån là lå thång tình, có gì đáng đå tå hào. Xåa nay thåi thå tåo biåt bao anh hùng... Nhång có måy ai biåt đåa vào thåi thå đå hành xå håu mang låi låi ích cho quåc gia dân tåc? Kå thåc thåi måi là ngåi tuån kiåt. Muån thåy “ai hån ai” có lå phåi nhìn viåc làm cåa đåi tång, chå không thå vì tå hiåm, thành kiån và thù hån. Giá trå con ngåi nåm đå điåm nåy, hån kém, vinh nhåc cũng đå điåm này. Năm 1801, Võ Tánh và Ngô tång Châu -måt vå tång, måt vån quan cåa Nguyån Ánh trån thå thành Qui Nhån, bå quân Tây Sån våy håm quá ngåt nghèo, các ông đã chån cái chåt đå tránh tån thåt vô ích, sau khi gåi thå yêu cåu tång Tây Sån Trån Quang Diåu đåi xå nhån đåo våi tång sĩ cåa ông. Tång TQD đã tha tåt cå và an táng trång thå hai đåi thå våa tuån tiåt... Nhång năm sau, Nguyån Ánh và nhång ngåi phåi tá không hành đång anh hùng nhå Trån Quang Diåu. Vå ông -nå tång Bùi Thå Xuân cùng con gái còn trå thå bå xå chåt do voi đåy. Ngô Thì Nhám bå đem ra đánh đòn tåi Văn miåu Hànåi, chå ít lâu sau thì qua đåi. Triåu đåi Tây Sån Nguyån Huå bå tân triåu nhå Nguyån gán cho là giåc, là ngåy. Đåi våi dân tåc, cå ba ông Trån Quang Diåu, Võ Tánh và Ngô Tång Châu đåu là nhång anh hùng låu danh muôn thuå, dù hå đåi nghåch nhau. Ai hån ai không phåi viåc thång båi, mà đå chå biåt hành xå khôn khéo theo tình thå, miån là đåt låi ích đåt nåc, đång bào lên trên danh låi cá nhån, nåu cån hy sinh cå mång sång cåa mình.

Có thå nói “gåp thåi thå, thå thåi phåi thå”, là phång châm hành xå khôn khéo cåa tiån nhån ta, nhå đó đã må rång và xây đång måt giang sån hoa gåm truyån låi cho håu thå. Đåu båt hånh

cho dân t❐ c, là trong h❐ n 60 năm qua, đa s❐ gi❐ i lãnh đ❐ o đ❐ t n❐ c l❐ i n❐ ng lòng thù h❐ n và đ❐ nh ki❐ n mà mê mu❐ i, quên đi ph❐ ng ch❐m x❐ th❐ khôn khéo c❐ a t❐ n nh❐n, không nghĩ đ❐ n l❐ i ích lâu dài c❐ a đ❐ ng bào, khi❐ n chi❐ n tranh và thù h❐ n kéo dài, đ❐ t n❐ c t❐ t h❐ u th❐ m.

Th❐ i Nam t❐ n: Đ❐ i nhà Tr❐ n, quân dân ta đã ba l❐ n đ❐ y lui quân xâm l❐ c Nguyên Mông. Tuy giành đ❐ c quy❐ n t❐ ch❐ , song k❐ thù ph❐ ng B❐ c luôn tìm cách thôn tính n❐ c ta, nên Th❐ ng hoàng Nhân Tôn dùng sách sách hòa hi❐ u v❐ i Chiêm Thành, h❐ u yên tâm m❐ t Nam, đ❐ d❐ n l❐ c đ❐ i phó v❐ i ph❐ ng B❐ c. Nhân c❐ h❐ i vua Chiêm Ch❐ Mân xin dâng châu Ô và châu Lý (Rí) đ❐ làm sinh l❐ c❐ u hôn, xin c❐ i công chúa Huy❐ n Trân, nhà vua ch❐ p nh❐ n. M❐ t th❐ k❐ r❐ i sau, Nguy❐ n Kim sau khi đánh b❐ i h❐ M❐ c giúp vua Lê ph❐ c h❐ ng c❐ đ❐ , ông b❐ b❐ h❐ thu❐ c đ❐ c ch❐ t, con r❐ là Tr❐ nh Ki❐ m lên thay. Đ❐ c❐ ng c❐ quy❐ n hành, Ki❐ m gi❐ t con trai l❐ n c❐ a cha v❐ mình là Nguy❐ n Uông. Th❐ y tính m❐ ng b❐ đe d❐ a, em c❐ a Uông là Nguy❐ n Hoàng nài n❐ ch❐ là Ng❐ c B❐ o xin anh r❐ cho vào tr❐ n th❐ Thu❐ n Hoá (1558). Đ❐ ch❐ ng h❐ Tr❐ nh đ❐ t B❐ c, con cháu Nguy❐ n Hoàng cũng ch❐ tr❐ ng k❐ t thân v❐ i các n❐ c phía Nam b❐ ng các cu❐ c hôn nhân đ❐ ch❐ ng. Năm 1620, Chúa Sãi g❐ công n❐ ng Ng❐ c V❐ n cho vua Chân L❐ p (Cao Miên). M❐ y năm sau, chúa g❐ công n❐ ng Ng❐ c Khoa cho vua Chiêm Thành Po Romé. Lúc b❐ y gi❐ lãnh th❐ n❐ c Chiêm đã thu h❐ p trong ph❐ n đ❐ t t❐ Khánh Hòa đ❐ n Phan Thi❐ t, và t❐ đó tr❐ thành đ❐ t b❐ o h❐ c❐ a chúa Nguy❐ n. Còn Chân L❐ p, nh❐ s❐ v❐ n đ❐ ng c❐ a công n❐ ng Ng❐ c V❐ n, sau này tr❐ thành Thái H❐ u n❐ c Miên, lãnh th❐ n❐ c ta m❐ r❐ ng đ❐ n Biên Hòa (1658).

Hai th❐ p niên sau, kho❐ ng ba ngàn binh sĩ nhà Minh, không th❐ n ph❐ c tri❐ u đình Mãn Thanh (Trung Hoa), đ❐ n xin chúa Nguy❐ n Phúc T❐ n cho l❐ p nghi❐ p. Chúa cho h❐ đ❐ n khai phá vùng Cù lao Ph❐ (Biên Hòa), và vùng M❐ Tho, Cao Lãnh. Hai năm sau (1681) m❐ t nhóm di dân n❐ a do M❐ c C❐ u ch❐ huy đ❐ b❐ lên đ❐ o Koh Sral t❐ c Phú Qu❐ c, r❐ i đ❐ n Oudong xin th❐ n ph❐ c vua Miên. M❐ c C❐ u đ❐ c vua Miên cho phép khai kh❐ n m❐ t vùng đ❐ t r❐ ng l❐ n trong v❐ nh Xiêm La, nh❐ ng sau đó b❐ quân Xiêm đánh phá, M❐ c C❐ u c❐ u c❐ u chúa Nguy❐ n. Sau khi đ❐ p yên quân Xiêm, M❐ c C❐ u xin sáp nh❐ p t❐ t c❐ đ❐ t đại cho chúa Nguy❐ n. Năm 1732, chúa Nguy❐ n cho l❐ p tr❐ n Hà Tiên. M❐ c C❐ u và con là M❐ c thiên Tích đã m❐ r❐ ng tr❐ n Hà Tiên xu❐ ng đ❐ n Châu đ❐ c, C❐ n th❐ , Long xuyên và c❐ ph❐ n đ❐ t Cambodge hi❐ n nay nh❐ Kompong Som, Kampot.

T❐ tiên ta đã m❐ r❐ ng b❐ c❐ i, cũng là m❐ t hình th❐ c xâm l❐ n nh❐ ng b❐ ng ph❐ ng pháp hòa bình. Do đó b❐ n ch❐ t c❐ a ng❐ i Vi❐ t❐ ph❐ ng Nam là hi❐ u hòa. Thêm vào đó, s❐ chung s❐ ng v❐ i ng❐ i Miên và Tàu còn giúp h❐ có thêm tánh hi❐ u khách. John White, m❐ t ng❐ i Anh sau khi vi❐ ng Sài Gòn tr❐ v❐ Luân Đôn có vi❐ t trong quy❐ n h❐ i ký A Voyage to Cochinchina năm 1824: Chúng tôi r❐ t th❐ a m❐n v❐ t❐ t c❐ nh❐ ng gì chúng tôi nhìn th❐ y, mang theo c❐ m t❐ ng t❐ t đ❐ p nh❐ t v❐ phong t❐ c và tánh tình c❐ a dân chúng. Nh❐ ng s❐ ân c❐ n, lòng t❐ t và s❐ hi❐ u khách mà chúng tôi th❐ y đã v❐ t quá c❐ nh❐ ng gì mà chúng tôi đã quan sát đ❐ n nay t❐ i các qu❐ c gia châu Á... Còn Tr❐ nh Hoài Đ❐ c, trong quy❐ n Gia Đ❐ nh thành Th❐ ng Chí vi❐ t năm 1820 đã ghi: “Vùng Gia đ❐ nh n❐ c Vi❐ t Nam đ❐ t đại r❐ ng, l❐ ng th❐ c nhi❐ u, không lo đói rét, nên dân❐ a s❐ ng xa hoa ít ch❐ u súc tính, quen thói b❐ c r❐ i. Ng❐ i t❐ x❐ , nhà nào t❐ c n❐ y...Gia đ❐ nh có v❐ trí nam

pháng dáng minh, nên con ngái khí tiát trung dũng, tráng nghĩa khinh tài”.

Theo giáo sá Lâm Văn Bé, bán chát hiáu khách còn là nhu cáu sinh tán cáa ngái láu dân tái vùng đát mái. Trác nháng khác nghiát cáa thiên nhiên, cáa bát trác, láu dân cán sáng có nhau, táng trá nhau. Do đó, chúng ta không ngác nhiên khi mái gáp nhau, dù cháa quen biát nhau, dân mián Nam đáu cám nác trà ráu nhá đã là bà con ruát thát. Tánh hiáu khách hào phóng cáa dân Nam Ká là do sá trù phú, máu má cáa ruáng ván và tài nguyên dá kiám, làm chái mà ăn thiát. Nhà văn Sán Nam trong quyán Cá tính cáa mián Nam (trang 106) lý giái bán tánh hiáu khách cáa há xuát phát tá náp sanh hoát sâu đám háp dán cáa Thiên đáa hái -tá chác “phán Thanh phác Minh” mà ngái Minh Háng mang đán mián Nam: ăn cám nhà lo viác ngoài đáng, sáng chát nhá anh em, tán tình giúp đá bán. Trút cá tâm sá vái bán kát nghĩa thì không có gì đáng ngái, đã là bán bè vái nhau rái làm sao có chuyán phán bái. Gáp chuyán bát bình, hoác nhá bán nào bá ká khác ăn hiáp thì nái nóng, trá thù cho bán vô đáu kián, đó là đáo nghĩa giang há, là đáu u nghá anh em kát nghĩa, tá hái giai huynh đá”. (Lâm Văn Bé, Nam Ká Lác tánh: Đát nác & Con ngái, Đác san Xuân 2006 Tây Ninh mán yêu)

Thời Pháp thuác: Đán giáa thá ká 19, VN cũng nhá các nác châu Á và châu Phi bá Âu châu đô há. Đáa vào lý do triáu đình VN cám đáo, Pháp gây hán Đáng, sau đó đánh chiám Nam Ká. Ngay bác đáu, quân xâm lác bá nghĩa binh Cán giuác kháng cá mãnh liát, sau đó phong trào kháng Pháp dái sá lãnh đáo cáa giái sĩ phu Nho hác bùng lên kháp Nam ká trái dài tá Tân An, Gò Công đán Rách Giá, Hà Tiên. Trác đái quân xâm lác hùng mánh, triáu đình Huá cá Phan thanh Gián vào Gia đánh ký hòa & Nhâm Tuất (1862): nháng cho Pháp ba tánh Biên Hòa, Gia Đánh và Đánh Táng. Cá Phan gác ngái Minh háng, sinh quán Vĩnh Long là ngái Nam Ká đáu tiên đá tián sĩ (1826), táng giá chác Kinh lác phó sá Nam Ká, sau đó vá Huá thăng chác Binh bá tháng thá. Ông nái tiáng thanh liám đác vua ban bán chá “Liám bình cán cán”. Năm sau 1863, vua Tá Đác cá cám đáu phái đoàn sang Pháp xin chuác ba tánh đã mát. Trong thái gian & Pháp và đi thăm các nác chung quanh, phái đoàn VN hác hái đác nhiáu đáu mái lá, há kián nghá triáu đình thay đái chính sách mái có thá tán tái đác. Rát tiác, nháng đá nghá canh tân xá sá không đác triáu đình cháp thuán.

Ngày 20/6/1867, Phó Đô đác De la Grandière đem 1200 quân xuáng Vĩnh long, trao tái háu thá buác PTG phái giao ba tánh mián Tây, vián cá quân kháng chián VN đát bán doanh & đây đá tán công Pháp & ba tánh mián Đông. Cá Phan đán gáp De la Grandière đá tháng láng. Biát y cáng quyát dùng vũ lác, cá lái táng sang Pháp, đã tháy sác mánh cáa đái pháng, cá đành nháng bá. Thá hái, tháy con dân dũng cám nhá váy, nháng làm sao đá sác đáng cá bán xâm lác nhà nghá. Cá đành cháp nhán chát đá thác tánh triáu đình “đái dây thay bánh”, nhá đó “thá lác may ra còn cáu ván đác” đá chá cá hái tháu hái cáng thá, nhá tá biáu dâng vua Tá Đác trác khi cá uáng thuác đác quyền sinh. Khi nám xuáng, cá đán con cháu chá ghi đán gián trên tám triáu phá quan tài “Hái nhai lão thá sinh tính Phan chi cáu” (linh cáu ngái hác trò già & góc bián há Phan). Và trác má phán là tám bia vái dòng chá “Láng khá Phan lão nông chi má”

(Mä phän cäa ngä i làm ruäng già hä Phan hiäu Läng khä). Näc mät là quäc nhäc, thì còn vinh dä gì väi khoa bäng, phäm hàm! Đó là bän chät đäc biät cäa ngä i nông dân đäc häp thäch nghĩa thánh hiän cäa miän đäng bäng Đäng Nai Cäu Long.

Thäy đäc nhiät tình yêu näc cäa nông dân; tinh thän trách nhiäm cäa giäi i nho sĩ nhä Nguyän đình Chiäu, Nguyän trung Träc, Thä khoa Huân, Thiên hä Däng. v. v. cùng đäc đäc cäa vä quan đäng đäu Nam kä ... Thäc dân phäi dùng văn hóa, phä biän văn minh tiän bäc cäa Pháp mäi mong chinh phäc đäc ngä i bän xä. Träng đäy chä Quäc ngä và chä Pháp đäc mä räng khäp näi. Pháp ra länh cäng bách mät sä con em các gia đình khá giä phäi đi häc chä Pháp, còn nhäng gia đình nghèo, chánh quyän cäp häc bäng. Thäi đó bä bät đi häc cũng nhä bä bät đi lính cho Tây là näi lo läng cho các gia đình giàu có. Hä sä con em bä đäi đi xa ä Phi châu hoäc Pháp, và còn sä bä trä thù khi Pháp trä läi Nam kä cho triäu đình Huä. Mät sä điän chä và các gia đình khá giä män näng i nghèo hoäc đäy tä thay con em hä đi häc. Vì thä có khá nhiäu ngä i xuät thân tä nhäng gia đình nghèo “bä” đi häc, sau đó đä đät thành danh. Mät täng läp mäi trí thäc tiäu tä sän xuät hiän ä Nam Kä. Thành phän quan läi không xuät thân tä các gia đình khoa bäng danh gia väng täc nhä ä đät Bäc hay miän Trung. Trong sä sung túc cäa mät vùng đät đäi dào tài nguyên, thêm vào đó, trong cänh väc mäi không bä kiäm chä bäi chä đä quân chä chä träng cäm đäo và bä quan täa cäng...Nhäng tä täng dân chä cäp tiän tä Pháp du nhäp vào càng phä biän khiän ngä i dân Nam kä có tä täng tä do phóng khoáng, không quan liäu bäo thä, dä dàng đón nhän cái mäi, biät thích nghi väi hoàn cänh mäi...

Chä Quäc ngä và chä Pháp đäc thông đäng trong xã häi đã giúp báo chí phát triän mau lä. Đäu tiên là báo Pháp, sau đó có báo Viät. Theo luät Báo chí Pháp năm 1881, đäc áp đäng ä Nam kä tä ngày 22/9 thì “tät cä các loäi báo sä đäc phát hành không cän sä cho phép träc và không cän ký quä tiän” Gia Đänh báo là tä báo đäu tiên phát hành ngày 15/4/1865 do mät ngä i Pháp làm chä biên, nhäng đän tháng 9/1869 giao cho Träng Vĩnh Ký và sau đó là Huänh Tänh Cäa làm giám đäc đän năm 1907. TVK là nhân sĩ đäu tiên thông thäo Pháp ngä khi Pháp väa chiäm Nam kä. Ông ra häp tác väi Pháp nhäng xác läp con đäng “ä väi hä mà không theo hä” (Sic vos non vobis). Ông không gia nhäp Pháp täch và “Ông Đäc Ký khi sanh tiän, tuy là nhà näc tin cäy mäc đäu chä chäng hä ä thä mà häi quê häng, chä vä cho các quan Lang sa biät phong täc, lä nghĩa cäa con nhà An Nam, cho khäi mích lòng nhau, làm cho mä gà phäi thäng con vät. Đêm ngày lo đäc sách này, đäch sách kia cho kä häu sanh đä häc. Thiät là quan thäy cäa cä Nam Kä”. Đó là näi dung bài cä đäng đäc täng đäng kä niäm TVK đäng trên báo Läc Tänh Tân Văn (Häa Hoàn, Nam Kä Läc tänh 2). Hai ông Träng Vĩnh Ký và Huänh tänh Cäa đã góp phän rät län trong viäc nâng cao dân trí qua viäc truyän bá chä Quäc ngä, cä đäng häc thuät Tây phäng và chän häng cä häc.

Dùng báo chí làm phäng tiän truyän bá văn hóa Pháp, cho thäy chä đä thuäc đäa Pháp ä Nam kä đã thành công bäc đäu. Tuy nhiên, tinh thän chäng thäc dân Pháp cäa đäng bào vän không thay đäi. Tä nay giäi trí thäc Tây häc sä đäu tranh väi Pháp bäng đäng läi ôn hòa, dùng báo

ch❐ ph❐ bi❐ n nh❐ ng t❐ t❐ ng dân ch❐ t❐ do c❐ a Pháp đ❐ đòi Pháp th❐ c hi❐ n ❐ Nam K❐. Sau Gia Đ❐ nh báo có t❐ Phan Yên báo ra đ❐ i năm 1897 do Di❐ p văn C❐ ng làm ch❐ nhi❐ m, ch❐ trích công khai chánh sách th❐ c dân nên b❐ c❐ m l❐ u hành. Năm 1901, t❐ Nông c❐ mìn đ❐ ra đ❐ i do m❐ t ng❐❐ i Pháp có v❐ Vi❐ t đ❐ ng tên, nh❐ ng do các trí th❐ c Tây h❐ c ng❐❐ i Vi❐ t l❐ n l❐❐ t làm ch❐ bút: L❐ ng kh❐ c Ninh, Tr❐ n chánh Chi❐ u, Lê văn Trung, Nguy❐ n chánh S❐ c. Tôn ch❐ c❐ a báo là tuyên truy❐ n c❐ đ❐ ng mô hình kinh t❐ t❐ b❐ n c❐ a gi❐ i t❐ s❐ n dân t❐ c. Tr❐ n chánh Chi❐ u đ❐ i đ❐ n ch❐❐ R❐ ch giá, tr❐ c❐ t c❐ a phong trào Đông Du và Duy Tân ❐ Nam k❐, ông còn làm ch❐ bút t❐ L❐ c t❐ nh Tân văn phát hành ngày 15/11/1907. Ông dùng t❐ báo này vào cu❐ c v❐ n đ❐ ng “Minh Tân” n❐ m trong phong trào Duy Tân c❐ a c❐ n❐❐ c, ông l❐ p các c❐ s❐ kinh tài ❐ Nam k❐ đ❐ tranh đua v❐ i ng❐❐ i Hoa và Pháp.

Đ❐ u th❐ p niên 1920, cu❐ c đ❐ u tranh ch❐ ng Pháp b❐❐ c vào giai đ❐ n quy❐ t li❐ t. Năm 1923, Nguy❐ n an Ninh thu❐ c nhóm Ngũ Long ❐ Paris (g❐ m Phan chu Trinh, Phan văn Tr❐ ng, Nguy❐ n th❐ Truy❐ n, Nguy❐ n ái Qu❐ c) t❐ Pháp tr❐ v❐ n❐❐ c v❐ n đ❐ ng gi❐ i thanh niên đ❐ u tranh tr❐ c di❐ n v❐ i Pháp. Cùng th❐ i gian này, Nguy❐ n ái Qu❐ c quy❐ t đ❐ nh đi Nga đ❐ tìm ch❐ d❐ a ❐ Đ❐ Tam Qu❐ c T❐. T❐ i Sài Gòn, Nguy❐ n an Ninh ra m❐ t đ❐ ng bào v❐ i bài di❐ n thuy❐ t “Cao v❐ ng Thanh niên” t❐ i h❐ i Khuy❐ n h❐ c Nam k❐. Sau đó, ông xu❐ t b❐ n t❐ La Cloche Fêlée vi❐ t b❐ ng ch❐ Pháp, truy❐ n bá t❐ t❐ ng Pháp và l❐ y t❐ t❐ ng đó đ❐ u tranh v❐ i Pháp. Ông b❐ Pháp c❐ m tù liên t❐ c, cu❐ i cùng ch❐ t t❐ i Côn đ❐ o năm 1943.

Đ❐ u th❐ p niên sau, T❐ Thu Thâu cùng 18 thanh niên du h❐ c ❐ Pháp có khuynh h❐ ng Đ❐ Tam (Stalin-nít) và Đ❐ T❐ (Tr❐ t-kít) nên b❐ tr❐ c xu❐ t v❐ n❐❐ c. H❐ cho xu❐ t b❐ n t❐ La Lutte ti❐ p t❐ c đ❐ u tranh v❐ i Pháp. Nh❐ ng t❐ 1936, nhóm La Lutte b❐ phân li❐ t, công kích nhau. Phe Đ❐ Tam xu❐ t b❐ n t❐ L’Avant de Garde và Le Peuple trong khi phe Đ❐ T❐ ti❐ p t❐ c phát hành t❐ La Lutte.

Bên c❐ nh các ph❐ n t❐ quá khích, còn có nhóm đ❐ u tranh ôn hòa đ❐ ng đ❐ u là Bùi quang Chiêu. Năm 1919, ông cùng Ls D❐ ng văn Giáo, bs Nguy❐ n văn Thịnh, Nguy❐ n phan Long, Ls V❐ ng quang Nh❐ ng, Bs Tr❐ n văn Đôn, Ks Tr❐ ng văn B❐ n, Ks L❐ u văn Lang, Nguy❐ n phú Khai thành l❐ p đ❐ ng L❐ p Hi❐ n. Ông vi❐ t trên các báo L’Echo Annamite và La Tribune Indochinoise đòi quy❐ n t❐ tr❐ cho ng❐❐ i b❐ n x❐. Trong bài “Pour le dominion Indochinois” ông yêu c❐ u Pháp áp đ❐ ng quy ch❐ t❐ tr❐ cho các n❐❐ c Đông D❐ ng có hi❐ n pháp riêng nh❐ ng❐❐ i Anh đã làm ❐ Úc đ❐ i l❐ i và Gia nã đ❐ i. Ông đ❐ c c❐ H❐ i đ❐ ng qu❐ n h❐ t Nam k❐ năm 1932, tái đ❐ c c❐ năm 1936, nh❐ ng rút lui kh❐ i chính tr❐ ng t❐ 1939. Ông h❐ p th❐ văn hóa Tây ph❐ ng, có uy tín l❐ n v❐ i chính tr❐ ng Pháp, đ❐❐ c nhi❐ u th❐ c gi❐ Pháp đ❐ ng tình ❐ ng h❐ VN.

Th❐ i c❐ l❐ ch s❐ thu❐ n l❐ i: Năm 1945, cu❐ c đ❐ u tranh giành đ❐ c l❐ p cho đ❐ t n❐❐ c di❐ n ra trong b❐ i c❐ nh vô cùng thu❐ n l❐ i khi Th❐ chi❐ n Il v❐ a ch❐ m đ❐ t. Trong chi❐ n tranh, TT Hoa K❐ Roosevelt luôn khuy❐ n cáo hai đ❐ ng minh Anh Pháp ph❐ i thay đ❐ i chính sách thu❐ c đ❐ a, vì đó

là mám móng cáa chián tranh và là nhá cá đái mác cáa các nác Tây Pháng. Do đó, Anh Pháp quyát đánh, sau khi thu hái các thuác đáa, há sá tháng láng vái nháng ngái bán xá và trao trá đác láp cho các thuác đáa đá duy trì nháng cáa mình nhá là nháng trá cát cáa Hái đáng Báo An LHQ. De Gaulle đáa ra Tuyên ngôn 24/3/1945 háa sá cho các nác Đông Dáng đác tá trá trong khái Liên hiáp Pháp. Trong thái Pháp thuác: Nam Ká là thuác đáa, Trung Ká tá trá và Bác Ká là đát báo há. Khi TC II chám đát, Pháp không có thác lác đá Đông Dáng nên Đáng minh giao cho giao cho Anh tám phá trách viác giái giái Nhát á phía Nam vĩ tuyán 16 trong khi quân Pháp cháa đán káp, còn phán đát phía Bác do quân Trung Hoa đám trách.

Đáu tháng 2/1946 Pháp đã tái láp xong chá quyán á phán đát phía Nam, thành láp Hái đáng Tá ván Nam Ká đá xúc tán viác thác hián Tuyên ngôn 24/3. Trong lúc đó, Pháp ký hiáp ác vái Trung Hoa (28/2/1946) tháa thuán trá lái TH các nháng đáa mà triáu đánh Mán Thanh giao cho Pháp hái thá ká trác. Đá đái lái, quân Pháp sá thay quân Trung hoa á Bác vĩ tuyán 16. Đáu tháng 3/1946, Sainteny đái đán chánh phá Pháp đán Hànái tháo luán vái ông Há Chí Minh viác thay quân TH và táng lai chánh trá VN. Hai bên ký Hiáp ác Sá bá 6/3, Pháp công nhán nác VNDCCH là mát nác tá do có chánh phá, nghá vián, quân đái và tài chánh riáng và là mát thành phán cáa Liên bang ĐD thuác khái LHP. Riêng Nam Ká tám thái do Pháp quán lý đá chá tráng cáu ý dân. Pháp háa sá tháa nhán nháng quyát đánh cáa cuác tráng cáu dân ý này. Đá tián tái mát hiáp đánh chánh thác và toàn bá, hai phái đoàn Pháp và VNDCCH đã gáp nhau tái hái nghá tráu bá Đà Lát tá 19/4 đán 10/5/1946. Theo quan đái mác cáa Pháp, nác VNDCCH chá tá vĩ tuyán 16 trá ra Bác, do đó Cao áy D'Argenlieu muán có phái đoàn Nam Ká tham dá đá cùng tháo luán viác tháng nhát Viát Nam. Phía VNDCCH phán đái, khián hái nghá bá tác phái đái sang Pháp (Fontainebleau).

Nhân dân VN đát niám tin vào ông HCM trong cuác đàm phán vái Pháp giành đác láp cho đát nác. Còn ông Há là mát áy viên QTCS, ông muán VN trá thành tên lính xung kích đáu tián cáa các nác thuác đáa đáng lên cháng thác dân đá quác sau Thá chián II. Đây là chá tráng cáa trám Đá Stalin. Vì mác tiêu này mà trác khi đàm phán vái Pháp, ngày 3/3/1946 Tháng vá Tá Đáng CSáD, dù tuyên bá đã giái tán, ra chá thá nhá sau: “Đáu cát tá là trong khi má cuác đàm phán vái Pháp, không ngáng nghá mát phút công viác sáa sán sàng kháng chián bát cá lúc nào và á đáu và nhát đánh không đá cho viác đàm phán vái Pháp làm nhát tánh thán quyát chián cáa dân tác ta” (* Đá cáng bài giáng lách sá Đáng CSVN, NXB Bá Đái hác và Trung hác chuyên nghiáp, Hànái 1980, Tr. 163/64).

Đái vái ông HCM, giành đác láp không phái báng tháng láng hòa bình mà báng chián tranh. Do đó, tá hái nghá Đà Lát đán Fontainebleau, VNDCCH luôn đòi Pháp phái tháa nhán VN đác láp và tháng nhát ngay, không ngoài mác đích đáa đàm phán đán bá tác đá phát đáng chián tranh. Còn các lánh tá Quác gia vái láp tráng cáng rán “tháng hay là chát, chá nhát đánh không đáu đánh”. Trong hoàn cánh đó, chá có nháng ngái đáu tranh ôn hòa mái có thá đáa đát nác khái thám háa chián tranh. Ông HCM sáng á Pháp hán mát tháp nián và đã gia nháp

Đỗ Luân lên án bác sĩ Thịnh làm tay sai cho Pháp, trong khi nhóm người Pháp quá khích ở Nam Kỳ, trong Hội đồng Tạm và trong các thời kỳ tài phiết thu của địa phương thì trích ông còn “vợ ông và con ông là quí tộc gia Việt Nam” (Lê Trọng Quát, Cuộc chiến tranh 1945-1954, Tr. 273). Bs Thịnh là người hiền lành, trong tác phẩm Histoire d'Une Paix Manquée trang 231, Sainteny cũng thừa nhận ông Thịnh là một người yêu nước, lúc đầu gia nhập đảng Lập hiến của Bùi Quang Chiêu, sau thành lập đảng Dân chúng Đông Dương cùng với bác sĩ Trần Văn Đôn. Bs Thịnh được Pháp đào tạo, ông đứng ra gánh vác việc nước vì tâm lòng “vợ ông và con ông là quí tộc gia Việt Nam”... Nhưng Đỗ Luân đứng trên thời và chỗ đó nay đứng có định kiến ông là tay sai của Pháp. Đó cũng là nỗi oan khiên của học giả Phạm Quỳnh ở Huế. Cách mạng tháng Tám 1945 kết thúc ông là tay sai của Pháp đứng giữa ông. Vậy hãy xem trình tự mà từ ngày 8-1-1945 của Khâm sứ Trung Kỳ Haelewyn gửi Toàn Quyền Đông Dương Decoux và đại tá Mordant, nhận xét PQ như thế nào: “...Người yêu sách của Phạm Quỳnh là thời kỳ mà từ trước toàn diện cho Bắc Kỳ và Trung Kỳ, đứng trên chủ nghĩa dân tộc thu của Nam Kỳ, tiến tới việc hình thành một quốc gia Việt Nam. Tôi xin lưu ý với sự kiện này: bên ngoài Phạm Quỳnh tuy nhã nhặn, hòa hoãn,

nh❐ng ông ta là m❐t ph❐n t❐ b❐t kh❐ phân trong ch❐ tr❐ng giành đ❐c l❐p cho Vi❐t Nam và chúng tôi đ❐ng mong làm gì v❐i lòng ái qu❐c chí thành, b❐t di b❐t đ❐ch n❐i ông ta, dù qua vi❐c chúng ta đã dành cho ông m❐t ch❐c v❐ t❐i danh đ❐ đã có”. (B❐n đ❐ch c❐a Giáo s❐ Nguy❐n Ph❐❐c B❐u T❐p công b❐ trong ngày Ph❐m Qu❐nh t❐ ch❐c ❐ California, tháng 5/1999)

Sau khi B/s Thịnh tuyên sinh, nh❐ng ng❐❐i cùng chí h❐ng ti❐p t❐c con đ❐ng c❐a ông. Ngày 8/6/1948, Nguy❐n văn Xuân -th❐ t❐ng Chánh ph❐ C❐ng hòa Nam k❐, đ❐c B❐o Đ❐i c❐ gi❐ ch❐c v❐ th❐ t❐ng Chánh ph❐ Qu❐c gia Trung ❐ng Lâm th❐i, ký th❐a ❐❐c V❐nh H❐ long v❐i Bollaert -Cao ❐y Pháp ❐ Đông D❐ng. Pháp nhìn nh❐n VN đ❐c l❐p và t❐ do th❐c hi❐n vi❐c th❐ng nh❐t qu❐c gia. Ngày 9/3/1949, B❐o Đ❐i và TT Vincent Auriol ký Hi❐p ❐❐c Elysée: Pháp chánh th❐c nhìn nh❐n VN là m❐t qu❐c gia đ❐c l❐p th❐ng nh❐t thu❐c kh❐i LHP. Ngày 24/4/1949, H❐i đ❐ng Đ❐i bi❐u Nam k❐ b❐ phi❐u ch❐p nh❐n vi❐c sát nh❐p Nam k❐ vào Qu❐c gia Vi❐t Nam. Quy❐t ngh❐ đ❐c Qu❐c h❐i Pháp thông qua ngày 3/6/1949. Qu❐c gia Vi❐t Nam chánh th❐c ra đ❐i ngày 1/7/1949. Tuy nhiên Pháp v❐n còn ph❐i hi❐n đi❐n vì tình tr❐ng chi❐n tranh v❐i Vi❐t Minh, cũng nh❐ Anh trao tr❐ đ❐c l❐p cho ❐n Đ❐, Mi❐n Đ❐n, H❐i Qu❐c t❐ 1948/49 nh❐ng mãi đ❐n 1957 m❐i trao tr❐ đ❐c l❐p cho Mã Lai vì s❐ khu❐y đ❐ng c❐a CS ❐ đây. T❐ 1949, đ❐t n❐❐c ta đã tr❐ thành đ❐a bàn c❐a chi❐n tranh l❐nh, Qu❐c gia Vi❐t Nam n❐m trong kh❐i LHP đ❐ng cùng chi❐n tuy❐n v❐i HK trong cu❐c xung đ❐t n❐y.

Oan án B/s Thịnh không đ❐c gi❐i t❐a, chánh nghĩa qu❐c gia b❐ hoen ❐, gây ❐nh h❐ng t❐i h❐i cho nh❐ng ng❐❐i chi❐n đ❐u cho dân ch❐ t❐ do trong cu❐c chi❐n Qu❐c C❐ng v❐a qua. Đ❐nh ki❐n v❐i đ❐u óc k❐ th❐ đã làm h❐i dân t❐c. Nh❐ng ng❐❐i đ❐u tranh cho đ❐c l❐p th❐ng nh❐t qu❐c gia thông qua con đ❐ng th❐ng ng❐ng hòa bình theo đúng pháp lý đ❐a trên s❐ th❐a thu❐n c❐a Đ❐ng minh và Hi❐n ch❐ng LHQ l❐i b❐ lên án là tay sai c❐a Pháp. Vì th❐ ng❐❐i ta luôn cho r❐ng chánh quy❐n Qu❐c gia th❐i B❐o Đ❐i ch❐ là ch❐ đ❐ bù nhìn do th❐c dân Pháp đ❐ng lên.

Th❐i Đ❐ nh❐t Vi❐t Nam C❐ng hòa: Th❐ t❐ng Ngô Đình Di❐m đ❐ng ngoài trong cu❐c tranh ch❐p Qu❐c C❐ng 1945-1954. Tình th❐ đ❐a đ❐y, ông tr❐ thành lãnh t❐ Mi❐n Nam. Ông s❐ng kh❐c kh❐, không v❐ con, có trình đ❐ Tây h❐c và Nho h❐c, n❐i ti❐ng thanh liêm và khí ti❐t khi t❐ ch❐c Th❐ng th❐ b❐ L❐i đ❐ ph❐n đ❐i chánh sách c❐a Pháp. Ông đ❐c c❐ n❐❐c tôn là chí sĩ, x❐ng đáng là đ❐i th❐ c❐a lãnh t❐ HCM ❐ mi❐n B❐c. Sau HĐ Genève 1954, do s❐p x❐p c❐a qu❐c t❐ vì nhu c❐u hòa bình: đ❐t n❐❐c b❐ chia đôi. Mi❐n Nam n❐m trong khu v❐c ❐nh h❐ng c❐a M❐, h❐ coi n❐i đây nh❐ là thí đi❐m c❐a s❐ ph❐n th❐nh và dân ch❐ ❐ Á châu. T❐ 1955, HK b❐t đ❐u vi❐n tr❐ kinh t❐, giáo d❐c và k❐ thu❐t nh❐m t❐o s❐ ph❐n th❐nh cho Nam VN, giúp ph❐n đ❐t này có đi❐u ki❐n đi vào con đ❐ng không CS v❐i m❐t chánh quy❐n có kh❐ năng phát tri❐n đ❐t n❐❐c theo chi❐u h❐ng t❐ do. Đ❐c ❐u th❐ v❐ thiên th❐i và đ❐a l❐i, nh❐ng MN l❐i thi❐u y❐u t❐ nhân hòa vì th❐ t❐ng Di❐m không hi❐u rõ tình th❐ đ❐c bi❐t c❐a đ❐t n❐❐c đ❐ chiêu hi❐n đ❐i sĩ h❐u ❐n đ❐nh MN.

Đất nước đã hoà bình, nhưng chế độ m& . Bộ đội Việt Minh CS tiếp kết ra Bắc, nhưng Lê Du& n cho chôn vũ khí và giải & MN nhưng cán bộ & ng c& t đ& tái phát & ng chi& n tranh. Các & c & & ng vũ trang Cao Đài, Hòa H& o và Bình Xuyên là các đoàn thể yêu & & c n& i lên trong thời kháng chiến & chế độ Pháp. Họ & ng hợp tác với VM nhưng sau khi rõ bộ mặt thực của CS chế độ & ng chèn ép tiêu diệt họ, họ chế độ & i VM. Một số & a chế độ Pháp nhưng đôi khi hợp tác giai đoạn và & n vũ khí của Pháp để chế độ VM. Khi QGVN ra đời, một số & ra hợp tác có đi& u kiện & i chánh quy& n quốc gia. Đây là & c & & ng chế độ & ng hợp u hi& u t& i để a phó & ng mà tân chánh quy& n phải tranh thủ để & o số hòa hợp và & n để nh& qu& c gia, vì thời & & ng là ng& & i Thiên chúa giáo miền Trung, & i để & c hợp thu& n của & n một tri& u để ng bảo miền Bắc di c& , đa số là tín đồ TCG. Tình thế lúc bấy giờ đòi hỏi ông phải uy& n chuyển. Vì & để p các & c & & ng Cao Đài, Hòa H& o, Bình Xuyên và phân tán các & c & & ng n& y kh& i các vùng & nh họ & ng của họ là một sai lầm. Ngoài ra còn có một đội & & nh dân đã tham gia kháng chiến vì lòng yêu & & c. Chiến tranh chấm dứt, trên 80 ngàn cán bộ VM tiếp kết ra Bắc. Ng& & i ra đi cũng như ng& & i thân & & i, đi& u hi & & ng ngày đoàn thể, sau cuộc & & ng tuy& n c& & & ng nh& t để t & & c để trừ & & c năm 1956. Vì thời họ tham gia các phong trào đòi hòa bình, đòi hiệp & & ng & & ng tuy& n c& , đó là tình cảm chân thành. Nhưng ông Di& m coi nhưng ai & & ng theo VM, nhưng ai tham gia các phong trào đòi hòa bình, đòi hiệp & & ng & & ng tuy& n c& & & u là CS hoặc tay sai CS, phải & & & ng ph& t.

V& án Ba C& t khi& n ng& & i dân có cái nhìn thiện thiện cảm để & i với ng& & i lãnh đạo quốc gia. Ông Di& m như Nguyễn & & c Thi& , một để & ng hợp & ng, có một & thân tình với Ba C& t để & ng ra chiêu để ng& & i & & n quay với hợp tác với & chánh quy& n. Trong khi đó, Di& m & i cho phải kích & & t số & ng Ba C& t, để a ra tòa kết án & hình. Ba C& t là nhân vật chính trị & i & i & ng, & & ng lãnh đạo & c & & ng vũ trang chế độ Pháp và CS. Trong & i & & nh lúc bấy giờ, đáng & ông Di& m dùng quy& n & n của mình, ân xá Ba C& t, không nhưng ân xá, mà còn & & đi& u kiện để ông ta có & & i phải & & & & ng chính nghĩa quốc gia. Trái & i, ng& & i dân chế & & y nhưng ng& & i lãnh đạo như phó & & ng & & ng thiện thân như thành tích & a và & i & & n, còn & & ng & & ng là ng& & i TCG miền Trung, một & & u quan & i tri& u đình Hu& gi& t một nông dân Hòa H& o miền Nam, một lãnh & & kháng chiến & chế độ & dân và CS. Nhưng ng& & i & & c hi& n quốc sách “& C& ng” là viên & & c của chánh quy& n thân Pháp để & i bao & & m một số di c& & & i miền Bắc, & & n có một oán thù với VM. Thế đó, ng& & i dân có ý nghĩ chánh quy& n Bộ & & i là tay sai của Pháp nay chuyển sang Ngô đình Di& m là tay sai của M& .

Công bình & & n xét, trong thời gian & & n, ông Di& m đã & & n MN & & một vùng đất & & n lo& n & & chính trị, & & thành một quốc gia có chế quy& n để & c trên 50 quốc gia trên thế giới & & a & & n và để & quan hệ & & i giao. Đó là thành & & u đáng & , nhưng ông không tranh thủ lòng dân, & & & & nhân hòa. Thiện & đi& u kiện này, MN không & & n để nh để phát triển để t & & c & & ng m& nh, hợp u & & n & i lâu dài như hai & & c để & c& nh & & là Tây Đức và Nam Hàn. Trái & i, còn đào sâu thêm một & & n thù, giúp CS khu& y để & tái phát chiến tranh. & & n này không còn nhưng & c & & ng giáo phái tiếp & & c & & chánh quy& n quốc gia. Nhưng ng& & i tiếp kết ra Bắc dù chế độ & & n & & & & u & & man r& trong CCRĐ, khi & & i kết không còn số & & a & & n nào khác, phải & tiếp & & kháng chiến. Tháng 9/1960, CSVN tri& u tiếp & & i & & i Đ& & ng & & n & & III, ban hành & & quy& t thành & & p Một & & n Dân & & Gi& i phóng Miền Nam, & & m “gi& & & ng thiện để & n của & & nghĩa xã hội & Đông Nam Á và

ra såc góp phän tăng cäng läc läng cäa phe xäa häi chä nghäa". (Văn kiän Đäi häi, Ban Chäp hành Trung äng Đäng Lao đäng Viät Nam xuät bän, Hàäi, 1960, Täp I trang 34-35). Ngày 20/12/1960 MTGPMN ra đäi. Ngày 6/1/1961, länh tä LX Khrushchev län tiäng äng hä các phong trào giäi phóng dân täc, đäc biät ä Cuba, Algärie và MNVN. Hai tuän sau trong đäi n văn nhäm chäc, TT Kennedy tuyên bä "HK sä trä bät cä giá nào, chäu bät cä gänh näng nào, đäng đäu väi mäi chäng ngäi, äng hä mäi đäng minh, đäi đäu väi mäi kä thù đä bäo vä sä tän täi và thành công cäa tä do".

Thäi Đä nhä Cäng Hòa: Đän đäu năm 1965, VNCH bä CSBV uy hiäp näng nä, HK bät đäu träc tiäp can thiäp đä bäo vä sä säng còn cäa MN tä do. Träc khi đäa quân tham chiän, TT Johnson kêu gäi BV ngäi vào bàn đàm phán giäi quyät vän đä MN bäng đäng läi hòa bình. Mäi đän tháng Tä 1968, BV mäi chäp nhän đàm phán và kät thúc chiän tranh bäng HĐ Paris 1973. HK đã thäc hiän đäng läi häa häi năm 1954: näu sä chia cät VN phän läi ý nguyän ngäi dân bän xä thì HK sä tìm kiäm sä thäng nhät thäng qua mät cuäc täng tuyän cä tä do có quäc tä giám sát. CSBV đäa vào đäi m 3 trong läp träng 10 đäi m cäa MTGPMN "quyän cäa nhân dân VN chiän đäu đä bäo vä Tä quäc mình là quyän tä vä thiäng liäng bät khä xâm phäm", đä can đä vào MN thäc hiän cuäc chiän "chäng Mä cäu näc", thäng nhät đät näc. Trái läi, HK cho räng "quyän thiäng liäng bät khä xâm phäm cäa nhân dân miän Nam là quyän tä quyät và phäi đäc täc các näc tôn träng". HK can đä vào VN vì mäc tiêu này. Và näi dung trên trä thành Đäu 9(a) cäa HĐ Paris 1973, còn Đäu 9(b) là "nhân dân MNVN tä quyät đänh täng lai chính trä cäa MNVN thäng qua täng tuyän cä thäc sä tä do và dân chä, có giám sát quäc tä". Viäc thäng nhät VN đäc qui đänh ä chäng VI đäu 15: "bäng phäng pháp hòa bình đäa trên cä sä bàn bäc và thäa thuän giäa hai miän Nam Bäc, không bên nào cäng ép hoäc thôn tính bên nào".

Đä kät thúc chiän tranh VN bäng HĐ Paris 1973, träc đó HK đã vän đäng ngoäi giao väi Liên Xô và Trung Cäng. Mä đã khôn khéo đào sâu mäi bät hòa Nga Hoa, bäng cách không phä quyät đä Cäng hòa Nhân dân Trung hoa trä thành äy viên Thäng träc Häi đäng Bäo An, có đäa vä ngang hàng väi LX và HK täi LHQ. HK còn thäa nhän vai trò länh đäo Thä giäi Thä ba cäa TC, täo ra thä "ba chân väc" đä duy trì hòa bình thä giäi. Thành phän thä ba ä Sài Gòn ra đäi trong bäi cänh näy. Läc läng thä ba sä cùng chánh quyän VNCH và MTGPMN thành läp Häi đäng Hoà häp hòa giäi quäc gia, đäng ra tä chäc cuäc täng tuyän cä, đäng äi dân MN thäc hiän quyän tä quyät cäa mình. HĐ Paris 1973 là cä sä pháp lý đä nhân dân MN đäu tranh cho dân chä tä do. Đó là mäc tiêu cäa HK khi can đä vào VN: giúp VN chäm đät chiän tranh và giúp ngäi quäc gia thäng CS bäng con đäng hòa bình. Rät tiäc, TT Nguyän văn Thiäu không chäp nhän giäi pháp näy, ông coi nhäng ai đäu tranh đòi bình, đòi hòa häp hòa giäi và Läc läng thä ba đäu là CS hoäc bä CS giät däy. Vô tình, ông đã giúp CS thêm säc mänh mà hä không hä có.

Väi läp träng "bän không" ông chä träng tiäp täc đäng đäu quân sä väi CS, đäu näy đä ngäi cä träng cäa HK, tät nhiên Quäc häi Mä phäi chäm đät sä äng hä. TT Thiäu tä chäc và

b❐ x❐ ra đi. Trong cu❐ c chi❐ n Qu❐ c C❐ ng v❐ a qua, ng❐❐ i CS dù có m❐ u th❐ n ch❐❐ c qu❐, h❐ cũng không th❐ th❐ ng đ❐❐ c n❐ u ng❐❐ i qu❐ c gia bi❐ t th❐ c th❐ i, n❐❐ ng theo tình th❐ mà hành x❐. Ng❐❐ i lãnh đ❐ o VNCH cu❐ i cùng, đ❐ i t❐❐ ng D❐❐ ng văn Minh -ch❐ tr❐❐ ng hòa gi❐ i dân t❐ c, ra l❐ nh QLVNCH buông súng đ❐ tránh đ❐ máu thêm vô ích. Tình th❐ nh❐ v❐ y, ông không th❐ làm gì khác h❐ n. Hành đ❐ ng đó cũng là truy❐ n th❐ ng dân t❐ c, bi❐ t đ❐ t quy❐ n l❐ i c❐ a đ❐ t n❐❐ c lên trên h❐ t: hy sinh tình riêng vì nghĩa chung. Chi❐ n đ❐ u b❐ o v❐ t❐ do cho MN là tình riêng, th❐ ng nh❐ t đ❐ t n❐❐ c là nghĩa chung. N❐ u vì tình riêng, chi❐ n tranh s❐ kéo dài tri❐ n miên, m❐ i th❐ m h❐ a ti❐ p t❐ c đ❐ lên đ❐ u dân t❐ c. Trên hai tri❐ u ng❐❐ i đã n❐ m xu❐ ng vì nghĩa v❐ th❐ ng nh❐ t đ❐ t n❐❐ c, g❐ n n❐ a tri❐ u ng❐❐ i đã ch❐ t cho lý t❐❐ ng dân ch❐ t❐ do. C❐ hai đ❐ u là chính nghĩa, nh❐ ng khi c❐ n hy sinh đ❐ đ❐ t n❐❐ c ti❐ n lên, ph❐ i hy sinh tình riêng. Chi❐ n tranh ch❐ m đ❐ t đ❐ đ❐ t n❐❐ c th❐ ng nh❐ t, sau đó s❐ m❐ u tìm dân ch❐ t❐ do cho đ❐ ng bào.

Vi❐ t Nam sau 1975: CS th❐ ng nh❐ t đ❐ t n❐❐ c, lúc b❐ y gi❐ VN đang có l❐ i th❐ : LX và TQ là đ❐ ng minh, nay v❐ i HĐ Paris 1973, VN s❐ thi❐ t l❐ p bang giao v❐ i HK. Chi❐ n tranh VN đã t❐ o ra m❐ i c❐ ng th❐ ng l❐ n gi❐ a ba c❐❐ ng qu❐ c trên trong th❐ i gian dài, nay v❐ i HĐ hòa bình có s❐ th❐ a thu❐ n c❐ a c❐ ba, s❐ m❐ ra giai đ❐ n h❐ p tác gi❐ a ba c❐ c l❐ n c❐ a th❐ gi❐ i. Riêng VN, sau 1975 đ❐ t n❐❐ c ti❐ p thu m❐ t chi❐ n l❐ i ph❐ m kh❐ ng l❐ đáng giá hàng ch❐ c t❐ m❐ kim, trong đó có nhi❐ u c❐ s❐ k❐ ngh❐ tân ti❐ n ❐ Biên hoà, Th❐ đ❐ c, H❐ c môn... v❐ i h❐ th❐ ng c❐ u đ❐❐ ng toàn MN v❐ a đ❐❐ c HK ki❐ n t❐ o xong. Ngoài c❐ s❐ v❐ t ch❐ t kh❐ ng l❐, VN còn có đ❐ i ngũ trí th❐ c hùng h❐ u c❐ a hai mi❐ n ph❐ i h❐ p, đa s❐ t❐ t nghi❐ p ❐ nhi❐ u n❐❐ c Tây ph❐❐ ng và kh❐ i XHCN. T❐❐ ng lai huy hoàng đã bày ra tr❐❐ c m❐ t, song vì đ❐ nh ki❐ n ch❐ đ❐ MN là thu❐ c đ❐ a ki❐ u m❐ i c❐ a đ❐ qu❐ c M❐, nên CS giam gi❐ l❐ u đầy g❐ n m❐ t tri❐ u quân dân cán chính VNCH mà g❐ i là ng❐ y quân, ng❐ y quy❐ n. Đó là nh❐ ng ng❐❐ i có kh❐ năng phát tri❐ n đ❐ t n❐❐ c th❐ i h❐ u chi❐ n. Sau th❐ i gian b❐ giam gi❐ lâu dài, CS th❐ a thu❐ n v❐ i M❐ cho h❐ xu❐ t ngo❐ i sang HK theo di❐ n HO.

Cách đ❐ i x❐ c❐ a nh❐ ng ng❐❐ i lãnh đ❐ o cao nh❐ t nhà n❐❐ c CSBV đ❐ i v❐ i binh sĩ MN đ❐ u hàng không đ❐❐ c anh hùng mã th❐❐ ng so v❐ i m❐ t võ t❐❐ ng th❐ i x❐ a -Tr❐ n Quang Di❐ u. Nh❐ ng ng❐❐ i di t❐ n h❐ i cu❐ i tháng 4/1975 mà CS g❐ i là b❐ n ôm chân đ❐ qu❐ c, sau đó là thành ph❐ n HO, mà h❐ cho là tay sai c❐ a M❐ do M❐ đào t❐ o và tr❐ l❐❐ ng... Nh❐ ng ph❐ n l❐ n l❐ i là nh❐ ng ng❐❐ i thù ghét M❐ dù s❐ ng ❐ M❐, cũng nh❐ c❐ u TT Thi❐ u lên án M❐ ph❐ n b❐ i, song cu❐ i cùng cũng r❐ i Đài Loan, Anh Qu❐ c đ❐ n M❐ s❐ ng nh❐ ng ngày tàn và g❐ i thân xác t❐ i đây. Cũng vì thù h❐ n, nh❐ ng thành ph❐ n trên luôn oán h❐ n M❐ ph❐ n b❐ i TT Thi❐ u, nên không th❐ y đ❐❐ c HK đã làm nh❐ ng gì đ❐ giúp dân t❐ c VN. Hi❐ n nay có kho❐ ng 1, 5 tri❐ u ng❐❐ i Vi❐ t s❐ ng ❐ M❐ -n❐ i mà t❐ ng s❐ n l❐❐ ng binh quân đ❐ u ng❐❐ i đ❐ ng đ❐ u th❐ gi❐ i là 44135 m❐ kim. Nh❐ v❐ y, t❐ ng GDP c❐ a h❐ là 66, 2 t❐ so v❐ i GDP c❐ a c❐ n❐❐ c hi❐ n nay là 55,3 t❐ M❐ kim (S❐ li❐ u trên đ❐❐ c trích t❐ chú thích 1 trang 13 Inside APEC, www.dfat.gov.au/geo/fs). Ngoài ra trong HĐ Paris 1973, HK còn cam k❐ t -theo truy❐ n th❐ ng c❐ a mình, s❐ giúp VN hàn g❐ n v❐ t th❐❐ ng chi❐ n tranh và tái thi❐ t đ❐ t n❐❐ c th❐ i h❐ u chi❐ n. Ng❐❐ i Vi❐ t ❐ HK còn có m❐ t đ❐ i ngũ chuyên viên trí th❐ c t❐ t nghi❐ p đ❐ i h❐ c c❐ trăm ngàn ng❐❐ i. Nay, m❐ i bang giao gi❐ a Hàn❐ i và M❐ ngày càng phát tri❐ n, C❐ ng đ❐ ng ng❐❐ i Vi❐ t ❐ HK ph❐ i góp ph❐ n b❐ ng cách đ❐ t v❐ n đ❐ : m❐ c tiêu can thi❐ p c❐ a HK tr❐❐ c đây là vì dân ch❐ t❐ do, vì mu❐ n dân t❐ c VN đ❐❐ c quy❐ n t❐ quy❐ t. Đó là c❐ s❐ đ❐ HK ch❐ m đ❐ t chi❐ n tranh và thi❐ t l❐ p bang giao v❐ i VN sau này. Vì th❐, v❐ n đ❐ trên cũng ph❐ i là đ❐ tài gi❐ i quy❐ t ❐ u tiên, đ❐

sử m chử m dử t nhử ng vử ử ng mử t thù hử n trong quá khứ , mử ra mử t trang sử mử i trong mử i bang giao hai nử ử c và cử ngử ử i Viử t trong ngoài nử ử c.

Kử t luử n - Thuử n thiên dã tử n, nghử ch thiên dã vong: Trong hử n 60 năm qua, đử ng CSVN đã kiên trì vử i chử nghĩa Mác-Lênin, chỉử n đử u giử i phóng dân tử c, thử ng nhử t đử t nử ử c, thành lử p nử ử c Cử ng hòa Xả hử i chử nghĩa VN đử mử rử ng hử thử ng XHCN thử giử i. Nhiử u triử u đử ng bào đã hy sinh vì nhử ng mử c tiêu trên. CSVN đã tử n nhân lử c làm hử t sử c mình... Nhử ng chử mử t thử p niên sau, chử nghĩa Mác-Lê đã sử p đử ngay tử i nử i phát sinh là Đử c và tử i nử i nó phát triử n là Nga. Toàn bử hử thử ng Xả hử i chử nghĩa thử giử i và cử thành trì cử a nó là Liên Bang Sô Viử t cũng đã tan rã. Còn đử t nử ử c VN trử thành mử t trong vài ba chử c nử ử c nghèo nàn lử c hử u nhử t thử giử i. Đó phử i chẳng là do sử trử i? Vì trử i là biử u tử ử ng cử a lử phử i, tình thử ử ng, công bử ng bác ái... Đó là đử ng toàn năng, chí tôn cử a các tôn giáo, trái lử i chử nghĩa CS là vô thử n. Các tôn giáo không ngử ng phát triử n tử khi xuử t hiử n nhử Phử t giáo hử n 2500 năm, Thiên Chúa giáo hử n 2000 năm, Hử i giáo hử n 700 năm... Còn chử nghĩa CS, khi Tuyên ngôn CS ra đử i (1848) đã thu hút khá nhiử u ngử ử i và Lênin đã áp đử ng nó tử i Nga tử 1917. Sau 75 năm hoử t đử ng, CS Liên Xô tử đử ng sử p đử , sau khi gây ra mử t thử m hử a khử ng khiử p cho nhân loử i: trên 100 triử u nử n nhân chử t oan ử c vì CS. Không nhử ng thử y đử ử c sử trử i, CSVN còn thử y đử ử c mử u đử bành trử ử ng cử a ngử ử i đử ng chí vĩ đử i phử ử ng Bử c, đử ử c trình bày trong sách trử ng cử a Bử Ngoử i giao nử ử c Cử ng hòa XHCN Viử t Nam vử i tử a đử “Sử thử t vử quan hử Viử t Nam - Trung Quử c trong 30 năm qua, công bử năm 1979. Tài liử u nử y đử ử c phử biử n sâu rử ng sau khi Đử ng tiử u Bình đử u quân “dử y cho Viử t Nam mử t bài hử c”. Hử đã coi VN nhử là mử t chử hử u cử a hử .

Đã thử y đử ử c sử trử i tử t phử i hiử u câu Thuử n thiên dã tử n, nghử ch thiên dã vong. Nhử ng giử i lãnh đử o CSVN vử n kiên trì vử i con đử ử ng cũ. Sau khi khử i Sô Viử t sử p đử , hử quay vử thử n phử c Bử c kinh, xin nử i lử i bang giao vử i TC và đi theo con đử ử ng cử a CSTQ: kinh tử thử trử ử ng, đử nh hử ử ng xã hử i chử nghĩa. Giang trử ch Dân liử n đử a ra khử u hiử u: “láng giử ng hử u nghử , hử p tác toàn diử n, ử n đử nh lâu dài, hử ử ng vử tử ử ng lai” làm phử ử ng chậm trong mử i bang giao mử i vử i VN. Tử đó, CSVN hành đử ng rử p khuôn theo TC. Nhử ng gì Bử c Kinh thử c hiử n, thì ngay sau đó đử ử c CSVN áp đử ng. Nhử ng vử n đử lử n, Hànử i đử u phử i tham khử o trử ử c vử i Bử c kinh, cũng nhử thử i HCM còn sử ng, ông cho rử ng Stalin và Mao Trử ch Đông không bao giử sai. Trung Hoa đã thử c hiử n đử ử c ử ử c mử ngàn đử i: qui hử i Nam bang trử lử i thiên triử u trong hòa bình. Hiử n nay, nử ử c chử a mử t, nhử ng nhử ng ngử ử i lãnh đử o đử t nử ử c dã vong bử n. Mử t gử c trử ử c, không sử m thì chử y cũng sử mử t nử ử c sau. Song nhử ng ngử ử i tài hử n, đử c mử ng thì không thử cử i đử ử c sử trử i. khi trử i đã giúp dân tử c chúng ta!

Nhử lử i đoử n đử ử ng đử ng nử ử c, sau hai ngàn năm Bử c thuử c, Ngô Vử ử ng Quyử n đánh bử i quân Nam Hán ử sông Bử ch Đử ng giành đử ử c quyử n tử chử cho đử t nử ử c. Tuy nhiên trử i qua các triử u đử i kử tiử p Đinh-Lê-Lý-Trử n-Lê-Nguyử n, các vua ta đử u nhử n sử c phong vử i chiử c ử n An Nam quử c vử ử ng tử các hoàng đử Trung Hoa. Mãi đử n giử a thử kử 19, khi Pháp đử t ách thuử c đử a ử Nam Kử và bử o hử Bử c Kử , sử tùy thuử c vào Trung Quử c mử i chử m đử t. Đây cũng là giai

đoßn phát trißn mßi cßa dân tßc khi đßt nßc mß rßng bß cõi vß phßng Nam. Nßi đây đßt đại trßu phú khißn tâm tßnh con ngß i cũng thay đßi, khác vßi phßn đßt sßi đá khô cßn cßa đßt Bßc và Trung phßn. Sau đó tßn nhßn lßi đßc tßp cßn vßi nßn văn minh Tây Âu, hßp thß nhßng tß tßng dân chß, tß do phóng khoáng, khác xa vßi đßng bào tßi quê hßng phía Bßc còn quan lißu bßo thß, nßc . Ông HCM, các lý thuyßt gia CS hàng đßu cũng nhß lãnh tß các đßng phái qußc gia Nguyßn hßi Thßn, Trßng bßi Công, Vũ hßng Khanh... đßu xußt thân tß phßn đßt này. Hß chßng thßc dân Pháp và đi tìm hßu thußn ß Trung Hoa: CS hoßc Qußc dân Đßng cßa Tßng Gißi Thßch. Ngày nay các lãnh tß CS già nua, bßo thß cũng chß theo vßt xe cũ mà thôi.

Mßt dân tßc không ngßng phát trißn trong 5000 năm và trong giai đoßn cßn đßi chßm đßt đßc cß sß ràng bußc vßi phßng Bßc -luôn VN nhß là mßt chß hßu cßa hß. Dân tßc đó lßi vßa tßp thu mßt vùng đßt mßi sung túc, đßc thiên nhiên ßu đßi, mßa thußn gió hòa, vßi sông Cßu Long mang phù sa mßu mß đß vun tßi rußng vßn và bßi đßp giang sßn ngày càng mß rßng ra bißn Đông. Sau Thß chißn II, mß ra thßi cß thußn lßi đßa đßt nßc bßc vào kß nguyên đßc lßp tß do...Nhßng bßt hßnh cho dân tßc, vì nhßng ngß i lãnh đßo lßi cß chßp, đßnh kißn... nên không thßy đßc thßi cß thußn lßi (thiên thßi, đßa lßi) bày trßc mßt, đß chßp lßy mà hành đßng, khißn đßt nßc lâm vào cßnh chißn tranh trißn mißn.

Ngày chißn tranh kßt thúc, đßt nßc đißu tàn, lßi lßt vào tay CS. Nhßng ngß i vßn sßng trong cßnh tß do, sung túc, không còn con đßng nào khác, phßi bß nßc ra đi. Vßi sß trß giúp cßa Phß Cao phß Tß nßn LHQ, đã có trên mßt trißu đßng bào ta đßnh cß khßp nßi trên thß gißi. Ngày trßc, khi vßn đßng thành công đßa 4 thanh niên VN vào hßc mßt trßng ß Đông Kinh, cß Phan Bßi Châu cho rßng: “Trong mßy năm bôn ba ß Nhßt đß tìm đßng canh tân đßt nßc chß có chuyßn này là tôi thßy vui mßng hßt sßc, vì nßc ta 4000 năm nay chßa hß có ngß i nào du hßc, có chßng là tß bßn ngß i này trßc hßt” (PBC, Ngßc Trung Thß -bßn đßch cßa Đào Trinh Nhßt, NXB Vì nßc, QĐ, Australia, Tr 49-50) Ngày nay nißm tin canh tân đßt nßc mà cß Phan đã gieo cho đßng bào sß lßn lao là đßng nào khi thßy hàng chßc vßn sinh viên hßc sinh VN đã tßt nghißp tßi các nßc văn minh tân tißn trên khßp thß gißi. Đó có phßi là do trßi giúp, do hßn thißng sông núi và tßn nhßn đß trßi. Ngoài vßn chßt xám, đßng bào hßi ngoß i còn có tßn cßa đßi dào, năm nay gßi vß giúp thân nhân hßn 5 tß mß kim, gßn mßt nßa sß vßn đßu tß cßa ngoß i qußc vào VN.

Năm 1975, Mißn Nam ngßng chißn đßu, giúp đßt nßc thßng nhßt. Ngay sau đó đßng bào phßi trß mßt giá đßt... Nhßng chß mßt thßi gian ngßn lßi đßc Trßi giúp gßp bßi đß phßc hßi và phát trißn. Thiên thßi, đßa lßi đã có sßn, chß còn yßu tß nhßn hòa. Rßt tißc, trong dòng lßch sß chßa có mßt nhßn vßt mißn Nam nào nßm quyßn lãnh đßo toàn bß đßt nßc. Có đßu đáng mßng, là hißn nay -lßn đßu tiên trong lßch sß đßng CSVN, sau tßng bí thß, bßn nhßn vßt chớp bu kß tßp trong Bß chính trß đßu là nhßng đßa con sanh ra tßi Đßng Nai Cßu Long và lßn lên tßi mißn Nam tß do. Hy vßng rßng nhßng ngß i lãnh đßo này trßi qua quá trình ăßn gßo, ußng nßc Cßu Long Giang và hít thß không khí tß do cßa mißn Nam sß thßc thßi hßn... Hß sß áp đßng nhßng

chính sách cái mácháng nháng vákinh tá mà còn cá trong lãnh vác chính trá & xã hái đá nhanh chóng phát trián đát nác theo trào láu dân chát do cáa cá thá giái trong thák đáng đái 21 này. Đái uá đó còn giúp báo vá đác sá toàn ván lãnh thá trong táng lai nhá vào sá đoàn kát tháng nhát ý chí cáa cá dân tác Viát Nam trong và ngoài nác. Đó là yáu tá quan tráng nhân hòa. Trái lái, náu há tiáp tác thác hián chính sách cai trá đá báo vá quyán lái và quyán lác cáa Đáng CSVN mà hy sinh quyán lái cáa Tá quác & dân tác, thái nháng ká lãnh đáo VN hián nay thát đáng bá nguyán ráa là nháng ká buôn dân bán nác. Nguy cá mát nác chá là ván đá thái gian mà thôi!

Lê Quá Lâm